

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

NHÓM: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK II - NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 10

PHẦN 1: TỰ LUẬN

Câu 1: Hoạt động kinh tế, đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

a) Hoạt động kinh tế

- **Kinh tế nông nghiệp:** trồng lúa nước, trồng dâu, bông và nghề chăn nuôi, sử dụng lưỡi cày đồng, tạo nên bước chuyển biến lớn trong kỹ thuật trồng lúa nước.
- **Kinh tế thủ công nghiệp:** Kỹ thuật luyện kim phát triển tạo ra công cụ và vật dụng, nghề dệt vải bông, nghề gốm, đan lát,...

b) Đời sống vật chất

- **Ăn:** Gạo là nguồn lương thực chính, ăn cơm, rau, cá, làm bánh chưng, bánh giầy,...
- **Ở:** Định cư thành làng, xóm và làm nhà sàn để ở: nhà sàn có mái cong hình vòm hoặc mái tròn hình mũi thuyền.
- **Mặc:** Nữ mặc áo, váy, nam đóng khố
- **Đi:** Thuyền và xe kéo bởi trâu, bò, ngựa,...

c) Đời sống tinh thần

- Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có nền văn học truyền miệng phát triển với nhiều thể loại.
- Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có tục thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ các vị thần tự nhiên và tín ngưỡng phồn thực.
- Đời sống xã hội của cư dân Văn Lang – Âu Lạc gắn liền với lễ hội.
- Có tục ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình,...

Câu 2: Quá trình phát triển và ý nghĩa của văn minh Đại Việt

a) Quá trình phát triển

- TK X: Văn minh Đại Việt bước đầu định hình dưới các chính quyền họ Khúc họ Dương và Ngô, Đinh, Tiền Lê.
- TK XI – XV: Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển mạnh mẽ, toàn diện dưới các triều đại Lý, Trần, Hồ, Lê sơ, đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực
- TK XVI – XVII: Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển, đạt những thành tựu đặc sắc.

- TK XVIII – XIX: Văn minh Đại Việt có nhiều biến động dưới các vương triều Lê trung hưng (giai đoạn hậu kì), Tây Sơn và Nguyễn

b) Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam

- Những thành tựu của nền văn minh Đại Việt thể hiện một nền văn hoá rực rỡ, phong phú, toàn diện, độc đáo, khẳng định bản sắc của một dân tộc, một quốc gia văn hiến, văn minh ở khu vực Đông Nam Á và thế giới phương Đông.

- Văn minh Đại Việt đã tạo nên sức mạnh để kháng chiến chống ngoại xâm, giành thắng lợi và là nền tảng để đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Văn minh Đại Việt là cội nguồn của văn minh Việt Nam hiện đại. Những thành tựu của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực là những di sản lịch sử – văn hoá, tạo nên niềm tin, sức mạnh cho các thế hệ người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc còn được gọi là văn minh

- | | |
|---------------|----------------|
| A. Sông Hồng. | B. Phù Nam. |
| C. Sa Huỳnh. | D. Trống đồng. |

Câu 2. Điểm giống nhau trong cơ sở hình thành Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc là do:

- A. Yêu cầu chống ngoại xâm, bảo vệ kinh tế nông nghiệp và làm thuỷ lợi.
- B. Yêu cầu liên minh giữa các bộ lạc với nhau để cùng phát triển kinh tế.
- C. Thương nghiệp phát triển cần tập trung để hình thành những đội tàu buôn.
- D. Yêu cầu của các gia đình sống chung với nhau từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Câu 3. Kinh đô Cổ Loa của Nhà nước Âu Lạc thuộc địa bàn nào dưới đây?

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| A. Đông Anh (Hà Nội). | B. Phong Châu (Phú Thọ). |
| C. Trà Kiệu (Quảng Nam). | D. Chà Bàn (Bình Định). |

Câu 4. Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Việt cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- | | |
|------------------------------------|--|
| A. Khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ. | B. Khu vực Trung bộ ngày nay. |
| C. Khu vực Nam bộ ngày nay. | D. Cư trú rải rác trên toàn lãnh thổ Việt Nam. |

Câu 5. Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho trình độ chế tác của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| A. Trống đồng Đông Sơn. | B. Tiền đồng Óc Eo. |
| C. Phù điêu Khương Mỹ. | D. Tượng phật Đồng Dương. |

Câu 6. Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Chăm-pa cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ.
- B. Trung và Nam Trung bộ.
- C. Khu vực Nam bộ.
- D. Cư trú rải rác trên khắp cả nước.

Câu 7: Nền văn minh Chăm-pa được phát triển dựa trên nền văn hóa

- A. văn hóa Đồng Nai.
- B. văn hóa Đông Sơn.
- C. văn hóa Sa Huỳnh.
- D. văn hóa Óc Eo.

Câu 8. Hoạt động kinh tế chính của cư dân Chăm-pa là

- A. Phát triển thương nghiệp.
- B. Nông nghiệp lúa nước.
- C. Săn bắn, hái lượm.
- D. Trồng trọt, chăn nuôi.

Câu 9. Ý nào sau đây thể hiện đúng đặc điểm của nền văn minh Chăm-pa?

- A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.
- B. Có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.
- C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa Ấn Độ.
- D. Kết hợp giữa văn hóa Đại Việt với văn hóa Phù Nam.

Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.
- B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.
- C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.
- D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 11. Nhận xét nào dưới là đúng về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.
- B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.
- C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.
- D. Là cội nguồn của nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

Câu 12. Câu nào sau đây đúng về điều kiện tự nhiên ở Chăm-pa?

- A. Khí hậu lạnh khô, đất đai cằn cỗi, thường xuyên phải hứng chịu bão tuyết, mưa đá
- B. Khí hậu nóng ẩm, đất đai trù phú, có mưa nhiều nhưng số lượng thiên tai không đáng kể.
- C. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi, thường xuyên phải hứng chịu những trận bão lụt.
- D. Khí hậu ôn đới, đất đai giàu dưỡng chất, là một vùng tuyệt vời để sinh sống.

Câu 13. Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?

- A. Trống đồng Đông Sơn.
- B. Phật viện Đồng Dương.
- C. Thánh địa Mỹ Sơn.
- D. Đồng tiền cổ Óc Eo.

Câu 14. Cư dân Chăm cổ gồm hai bộ tộc chính nào?

- A. Dừa và Cau
- B. Việt và Chăm
- C. Chăm và Nam
- D. Nam và Kra-mu-ka-vam-sa

Câu 15. Chữ Chăm cổ được sáng tạo trên cơ sở của loại chữ viết nào?

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ Hán.
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ Nôm.

Câu 16. Nền văn minh Phù Nam được phát triển dựa trên nền văn hóa

- A. Đồng Đậu, Gò Mun.
- B. Sa Huỳnh.
- C. Đông Sơn.
- D. Óc Eo.

Câu 17. Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là

- A. nông nghiệp.
- B. buôn bán.
- C. thủ công nghiệp.
- D. chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 18: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Phù Nam thuộc khu vực nào trên đất nước Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ.
- B. Khu vực Nam bộ.
- C. Đồng bằng Sông Hồng.
- D. Trung bộ và Nam bộ.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

- A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.
- B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.
- C. Có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
- D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 20: Điều kiện tự nhiên của Phù Nam có đặc điểm gì?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc kết nối với nhau và đều đổ ra biển qua nhiều cửa sông lớn.
- B. Trữ lượng nước ngọt dồi dào, nguồn lợi thủy sản phong phú, đa dạng
- C. Đất đai giàu phù sa
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 21. Nhà nước Phù Nam mang tính chất của:

- A. Nhà nước chuyên chế cổ đại phương Đông

- B. Nhà nước chuyên chế cổ đại phương Tây
- C. Nhà nước quân chủ lập hiến kiểu phương Đông
- D. Nhà nước quân chủ lập hiến kiểu phương Tây

Câu 22. Người Phù Nam đã xây dựng hệ thống chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp nhận chữ nào?

- A. Chữ Hán
- B. Chữ Nôm
- C. Chữ Quốc ngữ
- D. Chữ Phạn

Câu 23. Sự tiếp xúc sớm với văn minh Ấn Độ qua vai trò của thương nhân và các nhà truyền giáo giúp Phù Nam:

- A. Học được cách xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Phật giáo.
- B. Biết cách tạo dựng một tôn giáo cho riêng mình, dùng tôn giáo làm cơ sở cho cái ăn, cái mặc.
- C. Tiếp thu nhiều giá trị văn minh Ấn Độ như chữ viết, tư tưởng, tôn giáo, tổ chức nhà nước và chế độ đẳng cấp.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 24. Cư dân Phù Nam phát triển loại hình kinh tế nông nghiệp nào sau đây?

- A. Kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước và chăn nuôi.
- B. Kinh tế nông nghiệp nương rẫy.
- C. Kinh tế chăn nuôi đại gia súc.
- D. Kinh tế vườn – ao – chuồng.

Câu 25. Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

- A. kĩ thuật đóng tàu phát triển.
- B. vị trí địa lí thuận lợi.
- C. liên kết với văn minh Trung Hoa.
- D. sự xuất hiện của tiền giấy.

Câu 26. Dưới triều đại nhà Lê (thế kỉ XV), bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?

- A. Hình luật.
- B. Hình thư.
- C. Quốc triều hình luật.
- D. Hoàng Việt luật lệ.

Câu 27. Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế

- A. Quân chủ lập hiến.
- B. Chiếm hữu nô lệ.
- C. Dân chủ chủ nô.
- D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 28. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

- A. Thời Lý.
- B. Thời Trần.

C. Thời Lê sơ.

D. Thời Hồ.

Câu 29. Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.

B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.

C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.

D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 30. Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Lý-Trần.

B. Vai trò của việc tiếp thu văn hóa Ấn Độ vào Đại Việt.

C. Thể hiện sự sáng tạo, tiếp biến văn hóa của người Việt.

D. Ảnh hưởng của việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam.

PHẦN 3: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), Tiến trình lịch sử Việt Nam, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.

b. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.

c. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

d. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau

“Vùng đất này (Chăm – pa) được coi là vùng có khí hậu khô hạn nhất miền Trung, đồng bằng hẹp, khô hạn, cồn cát chiếm tỉ lệ cao. Trong những vùng ngăn cách bởi dải Hoành Sơn, có không gian khép kín, ba mặt là núi, hướng đông mở ra biển,... Mỗi liên hệ giữa các vùng với nhau chủ yếu là giao thông đường biển, bởi đường bộ phải vượt qua những đèo khá hiểm trở gian nan”.

(Lê Đình Phụng, Đối thoại với nền văn minh cổ Chăm – pa, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr.104).

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin những cơ sở về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội cho sự hình thành nền văn minh Chăm – pa.
- b. Địa hình của vương quốc Chăm – pa bị chia cắt và phức tạp, bao gồm cả đồng bằng thấp trũng, rừng núi, cao nguyên và biển.
- c. Điều kiện tự nhiên của vương quốc Chăm – pa hoàn toàn không thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa nước.
- d. Phương thức di chuyển chủ yếu của cư dân Chăm – pa bằng thuyền trên sông, biển.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm – pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quý, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.
- b. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
- c. Ở vương quốc Chăm – pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.
- d. Ở vương quốc Chăm – pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau

“Văn hóa Óc Eo chứng tỏ Phù Nam đã có quan hệ giao lưu rộng rãi với thế giới Đông Á, Nam Á và cả Tây Á, La Mã, trong đó ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ sâu đậm nhất. Trong phổ hệ vua Phù Nam, ngoài Hồn Điền trong thời hình thành nhà nước sơ khai, còn có hai vua người Ấn Độ theo Bà La Môn là Thiên Trúc Chiên Đàn và Kiều Trần Như....

Văn hóa Phù Nam nổi bật lên tính cách của một nền văn hóa biển và văn hóa thương mại. Nông nghiệp trồng lúa nước vùng đầm lầy giữ vai trò cung cấp lương thực cho cộng đồng cư dân, vùng núi phía đông bắc cung cấp lâm thổ sản, nhưng Phù Nam trở nên giàu mạnh là từ kinh tế biển và thương mại”.

(Phan Huy Lê, Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận, NXB giáo dục, 2007, tr.193)

- a. Văn minh Phù Nam là một nền văn minh mang dấu ấn biển sâu sắc.
- b. Cư dân Phù Nam đã sớm có quan hệ buôn bán với nhiều nước phương Đông và phương Tây.
- c. Trong số các vị vua của vương quốc Phù Nam, có một số vị vua là người Ấn Độ.
- d. Các sản phẩm từ nông nghiệp và khai thác lâm thổ sản của cư dân Phù Nam chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân chứ không buôn bán với bên ngoài.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

- a. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.
- b. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.
- c. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.
- d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.